Thoả thuận Quan hệ Đối tác Phát triển
giữa
Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai len

1. Thoả thuận mười năm này tái khẳng định quan hệ đối tác phát triển giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Việt Nam") và Chính phủ Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai len (sau đây gọi tắt là "Anh Quốc").

Các cam kết chung

2. Việt Nam và Anh Quốc chia sẻ cam kết về các mục tiêu sau:

   a) Tăng trưởng có lợi cho giảm nghèo và đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên Kỷ như đã được chuyển thành các Mục tiêu Phát triển Việt Nam;

   b) Tôn trọng các thoả ước nhân quyền về quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa mà Việt Nam và Anh Quốc là các quốc gia cùng tham gia và các thỏa ước mới mà hai bên sẽ tham gia trong thời gian thực hiện Thỏa thuận này; và

   c) Tăng cường công tác quản lý tài chính và trách nhiệm giải trình, chống tham nhũng nhằm đảm bảo các nguồn vốn công ích được sử dụng đúng mục đích đã định, được hạch toán phù hợp, và đem lại giá trị tương xứng so với đầu tư.

Cam kết của Anh Quốc

3. Anh Quốc đã cung cấp các khoản tiền viện trợ đáng kể cho Việt Nam. Anh Quốc, thông qua khối EC, cũng hỗ trợ "một thoả thuận phù hợp" để Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới. Anh Quốc sẽ hỗ trợ Việt Nam thực hiện các cam kết thương mại quốc tế. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2005, Anh Quốc đã quyết định trả 10% số nợ Việt Nam phải thanh toán cho IDA; ước tính giá trị khoản trả nợ này sẽ vào khoảng 100 triệu đô-la Mỹ trong giai đoạn 2005-2015. Khoản tài trợ này sẽ được cung cấp ngoài khoản viện trợ nêu ở mục 12.

4. Anh Quốc dự định hỗ trợ Kế hoạch phát triển quốc gia về tăng trưởng và giảm nghèo của Việt Nam - Kế hoạch Phát triển Kinh tế và Xã hội (SEDP) – giai đoạn 2006-2010.

5. Anh Quốc cam kết mạnh mẽ vào việc tối đa hoá hiệu quả hỗ trợ phát triển và giúp Việt Nam đảm bảo rằng tất cả các khoản viện trợ dành cho Việt Nam được cung cấp một cách hiệu quả nhất. Tất cả các khoản viện trợ không hoàn lại của Anh Quốc là không ràng buộc và sẽ được cung cấp trong mọi trường hợp có thể trong khuôn khổ hài hoà hoá thủ tục giữa các nhà tài trợ. Anh Quốc sẽ hỗ trợ vai trò lãnh đạo của Việt Nam đối với chương trình nâng cao hiệu quả viện trợ để triển khai Tuyên Bố Hà Nội và Kế hoạch Hành động về Hài hoà hoá Việt Nam.

6. Mỗi hoạt động hỗ trợ của Anh Quốc sẽ nhằm thực hiện một mục đích do hai Chính phủ thoả thuận, và đồng thời với việc tuân thủ các thủ tục quản lý nội bộ của Anh Quốc, cũng sẽ phù hợp với các thủ tục của Việt Nam ở mức tối đa có thể.

7. Cộng tác với các đối tác phát triển khác, bao gồm các thể chế tài chính quốc tế, nhằm nâng cao sự liên kết và hài hoà của hỗ trợ phát triển và hạn chế gánh nặng của các điều kiện, phù hợp với chính sách của Anh Quốc được nêu trong văn bản "Suy xét lại về điều kiện hỗ trợ".

Cam kết của Việt Nam

8. Việt Nam sẽ thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội nhằm giảm nghèo và tăng trưởng bền vững và đạt được các Mục tiêu Phát triển của Việt Nam.

9. Việt Nam sẽ thực hiện vai trò lãnh đạo trong quá trình phối hợp các nhà tài trợ, hài hòa hóa và điều chỉnh cho phù hợp với các chiến lược phát triển, chương trình và hệ thống của Việt Nam, phù hợp với tinh thần của Tuyên bố Chung Hà Nội và Kế hoạch hành động về Hài hòa hóa của Việt Nam.

10. Việt Nam sẽ sử dụng sự hỗ trợ phát triển của các nhà tài trợ một cách hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội và nâng cao tính minh bạch và quản lý nhà nước một cách đúng đắn qua việc tăng cường các thể chế công, bao gồm các hệ thống quản lý tài chính công, và ngăn ngừa tham nhũng trong các chương trình của chính phủ và nhà tài trợ.

11. Việt Nam sẽ bảo đảm việc đối thoại hiệu quả với các bên liên quan trong nước và các đối tác nước ngoài và sẽ chia sẻ với các đối tác này thông tin, tài liệu và hồ sơ trong các lĩnh vực liên quan đến những nỗ lực giảm nghèo và phát triển của mình.

Mức độ hỗ trợ phát triển dự kiến của Anh Quốc

12. Nếu các điều khoản của Thỏa thuận này được hai bên tuân thủ, và nếu Anh Quốc có đủ nguồn lực, trong giai đoạn 2006-2010 Anh Quốc dự định sẽ cung cấp một khoản viện trợ không hoàn lại là 250 triệu Bảng. Anh Quốc dự kiến sẽ duy trì mức viện trợ không hoàn lại là 50 triệu (tr.) bảng cho năm tài chính 2006/07 và 2007/08 của Anh Quốc, và có thể viện trợ ít nhất 50 tr. bảng cho mỗi năm trong ba năm sau đó. Trước tháng 6 hàng năm, Anh Quốc sẽ đưa ra cam kết tiếp tục cho ba năm tiếp theo. Những thu xếp về phân bổ và giải ngân khoản hỗ trợ phát triển đó sẽ được quyết định trên cơ sở từng chương trình và đưa vào văn bản riêng. Anh Quốc sẽ chuyển phần lớn số tiền này (khoảng 70%) thông qua kênh hỗ trợ ngân sách giảm nghèo để hỗ trợ các chương trình giảm nghèo của Việt Nam. Các con số ước tính về tỷ lệ hỗ trợ ngân sách cho giai đoạn 2006-2010 được nêu trong phần Phụ lục. Phần vốn còn lại sẽ được cung cấp cho các hỗ trợ tăng cường năng lực và xây dựng thể chế bổ sung. Anh Quốc dự kiến giải ngân các khoản hỗ trợ hàng năm trong vòng nửa đầu của năm tài chính Việt Nam.

Giám sát và đánh giá

13. Các cơ chế hiện tại sẽ được sử dụng để giám sát việc thực hiện Thỏa thuận này bất cứ khi nào có thể nhằm giảm đến mức tối thiểu chi phí giao dịch. Tiến độ giảm nghèo và mức độ tăng cường quản lý tài chính công sẽ được xác định theo sự đánh giá của Việt Nam và các đối tác độc lập, bao gồm cả các nhà tài trợ, và theo các tiêu chí nêu trong văn kiện hỗ trợ ngân sách. Cam kết tôn trọng nhân quyền sẽ được giám sát bởi Anh Quốc, thông qua Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID), Đại Sứ quán Anh và các tổ chức và cơ quan/thể chế giám sát liên quan, ví dụ như các cơ chế do Liên minh Châu Âu, Liên Hợp quốc thiết lập.

14. Vì trách nhiệm giải trình chung, những cam kết nêu trên (mục 2 đến mục 11) của Việt Nam và Anh Quốc là cơ sở cho những cuộc đối thoại cấp cao giữa các bên đối tác hàng năm, và cho việc đối thoại khi phù hợp hoặc khi cần thiết, bao gồm cả những cuộc thảo luận đột xuất trong trường hợp có khủng hoảng. Các cuộc thảo luận thường niên sẽ được thực hiện vào tháng Sáu hàng năm, trong đó Việt Nam và Anh Quốc sẽ đánh giá tiến độ thực hiện các cam kết của cả hai bên trong năm trước đó và kế hoạch cho năm tiếp theo. Hai bên cũng sẽ thảo luận cam kết tài chính của Anh Quốc cho năm tiếp theo trong đợt đánh giá này, nhằm nâng cao khả năng dự báo về sự trợ giúp của Anh Quốc, cũng như để điều chỉnh cho phù hợp với các quy trình lập kế hoạch và lập ngân sách của Việt Nam. Các cam kết tài chính của Anh Quốc cho năm 2006 đã được nêu trong các kế hoạch và ngân sách hiện tại của Anh Quốc dành cho Việt Nam, thông qua DFID.

15. Vào năm 2010, Việt Nam và Anh Quốc sẽ tổ chức một đợt đánh giá lớn đối với việc thực hiện Thỏa thuận này. Kết quả đánh giá sẽ được sử dụng để làm cơ sở

cho các quyết định về mức độ hỗ trợ ngân sách và hỗ trợ kỹ thuật cho những năm còn lại của Thỏa thuận. Đợt đánh giá này cũng xem xét tiến độ của Việt Nam trong việc thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội (2006-2010) và trong việc đạt tới các Mục tiêu Phát triển của Việt Nam, các kế hoạch phát triển của Việt Nam cho giai đoạn 2011-2015 và các chính sách của Anh Quốc vào thời điểm đó.

16. Anh Quốc sẽ xem xét việc giảm hoặc ngừng sự hỗ trợ phát triển này chỉ trong các trường hợp:

a) Việt Nam thay đổi đáng kể các mục tiêu tăng trưởng và giảm nghèo đã thoả thuận từ trước; hoặc
b) Việt Nam vi phạm nghiêm trọng các thoả ước nhân quyền đã tham gia; hoặc
c) Xảy ra sai phạm lớn trong chất lượng hoạt động của hệ thống quản lý và trách nhiệm giải trình tài chính của Việt Nam, dẫn tới rủi ro ngân sách bị sử dụng sai mục đích do hệ thống hành chính yếu kém hoặc tham nhũng.

17. Nếu Anh Quốc nhận thấy Việt Nam có dấu hiệu vi phạm cam kết đã thỏa thuận và có thể ảnh hưởng đến mức độ tín nhiệm trong quan hệ viện trợ, Anh Quốc sẽ gửi thông báo cho Việt Nam ý kiến của mình về vấn đề này. Trong trường hợp có bằng chứng về sự vi phạm như vậy, Anh Quốc có thể thực hiện bất kỳ hành động nào trong những khả năng sau: trì hoãn một phần hoặc toàn bộ một khoản giải ngân viện trợ cụ thể; thay đổi cách cung cấp viện trợ cho Việt Nam; chuyển toàn bộ hoặc một phần viện trợ trực tiếp cho Chính phủ Việt Nam sang các kênh khác; giảm bớt hoặc ngừng viện trợ cho Việt Nam.

18. Cách phản ứng phù hợp sẽ phụ thuộc vào: mức độ nghiêm trọng của tình huống cụ thể và những hoàn cảnh dẫn tới sự vi phạm những cam kết đối tác. Nếu quan hệ đối tác nêu trong Thoả thuận này bắt đầu bị phá vỡ, Anh Quốc sẽ cân nhắc quy mô, tính nghiêm trọng và xu hướng của sự thay đổi; và những tác động đối với người nghèo và đối với các nỗ lực dài hạn về giảm nghèo, nếu dừng hoặc tiếp tục viện trợ. Quá trình cân nhắc cũng tính tới các hoàn cảnh đặc biệt, như bằng chứng rằng vi phạm sẽ được khắc phục, hoặc chính phủ đang nỗ lực giải quyết vấn đề đó.

19. Khi cần thiết phải giảm hoặc ngừng hỗ trợ, Anh Quốc sẽ giành một khoảng thời gian đáng kể cho việc đánh giá và thảo luận với Việt Nam và có thể yêu cầu sự phối hợp của các nhà tài trợ khác. Bất cứ kế hoạch giải ngân nào đều sẽ được tiếp tục thực hiện trong thời gian đối thoại. Anh Quốc sẽ chỉ giảm hỗ trợ trong năm tài chính của Việt Nam trong những hoàn cảnh ngoại lệ.

Ủy quyền

20. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) và Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID) được ủy quyền đại diện cho Chính phủ mỗi nước trong các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận này.

Thời hạn hiệu lực

21. Thỏa thuận này sẽ bắt đầu có hiệu lực ngay sau khi hai Chính phủ đã ký và sẽ duy trì hiệu lực trong thời hạn mười năm. Bản thỏa thuận này sẽ được ký thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Cả hai bản đều có giá trị ngang nhau. Khi có sự hiểu khác nhau về nội dung Thỏa thuận này, bản tiếng Anh sẽ được sử dụng để giải thích chính thức.

22. Thỏa thuận này có thể được chấm dứt khi có thông báo bằng văn bản trước ba tháng từ phía một trong hai Chính phủ. Tuy vậy, hai bên chấp thuận rằng, bất cứ quyết định nào của một bên Chính phủ về việc tạm ngừng, chấm dứt hoặc sửa đổi Thỏa thuận này, trước hết sẽ được thảo luận một cách toàn diện. Tương tự, các thể thức khác để tiếp tục Thỏa thuận cũng phải được thảo luận kỹ lưỡng.

23. Việc bổ sung hoặc điều chỉnh nội dung Thỏa thuận này sẽ được hai bên xem xét khi có đề nghị chính thức bằng văn bản của mỗi bên Chính phủ.

Hai bản gốc Thỏa thuận này đã được ký tại Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2006.

Thay mặt Chính phủ nước
Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Võ Hồng Phúc
Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thay mặt Chính phủ Liên hiệp
Vương quốc Anh và Bắc Ai-len

Hilary Benn
Bộ trưởng
Bộ Phát triển quốc tế

Phụ lục 1 - Chiến lược của DFID Việt Nam

Mục đích chính của DFID Việt Nam là hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện chiến lược tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo nhằm đạt tới các Mục tiêu Phát triển của Việt Nam. Trong khuôn khổ này, chúng tôi sẽ tập trung vào một số lĩnh vực mà chúng tôi tin là có thể bổ xung giá trị vào nỗ lực phát triển. Các mục đích chiến lược dẫn dắt công việc của chúng tôi được liên kết với nhau, phản ánh những chủ đề chính trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói giảm nghèo và Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội, bao gồm:

- Đẩy mạnh việc xử dụng các nguồn tài chính công một cách hiệu quả và hợp lý
- Tăng cường nỗ lực của Chính phủ nhằm đạt tới sự phát triển mang tính công bằng xã hội và trách nhiệm giải trình trước công dân
- Hỗ trợ quá trình chuyển tiếp về kinh tế và xã hội
- Đẩy mạnh hiệu quả của toàn bộ nỗ lực phát triển quốc tế tại Việt Nam.

Trong toàn bộ chương trình, chúng tôi hỗ trợ việc thực hiện các chiến lược phát triển của Chính phủ Việt Nam, tham gia những sáng kiến đồng tài trợ khi có thể, và quảng bá cho những phương pháp dễ dàng hơn và minh bạch hơn để chuyển giao nguồn lực từ nhà tài trợ sang Chính phủ Việt Nam. Trọng tâm của chúng tôi sẽ là những vấn đề liên ngành và sự tham gia sâu vào lĩnh vực giáo dục. Chúng tôi sử dụng nhiều công cụ khác nhau, bao gồm hỗ trợ ngân sách và hỗ trợ ngành, các dự án hỗ trợ kỹ thuật chiến lược, và các quỹ ảnh hưởng nhỏ.

CON SỐ CHI PHÍ MANG TÍNH CHỈ DẪN CỦA DFID VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2006-2010

		Số tiền được cấp	Con số chi tới tháng 3 - 2006	Số dư dự án	Dự đoán			
					2006/7	2007/8	2008/9	2009/10
	A. ĐƯỢC PHÊ DUYỆT - HỖ TRỢ NGÂN SÁCH							
1	Tín dụng hỗ trợ giảm nghèo Việt nam 3,4, 5	60,000,000	40,000,000	20,000,000	20,000,000	-	-	-
2	Giáo dục cho tất cả mọi người	21,000,000	4,000,000	17,000,000	4,500,000	6,050,000	6,050,000	200,000
3	Chương trình 135	10,250,000	10,132,360	117,640	-	-	-	-
	Tổng số - Hỗ trợ ngân sách	***91,250,000***	***54,132,360***	***37,117,640***	***24,500,000***	***6,050,000***	***6,050,000***	***200,000***
	A. ĐƯỢC PHÊ DUYỆT - KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ NGÂN SÁCH							
4	Dự án phát triển giáo viên tiểu học	8,256,000	4,548,003	3,707,997	1,000,000	500,000	-	-
5	Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	26,000,000	7,774,648	18,225,352	2,600,000	3,877,756	1,187,989	-
6	Kiểm soát HIV/AIDS	17,500,000	4,847,357	12,652,643	3,300,000	3,954,490	2,500,000	-
7	Cải cách quản lý hành chính công	6,580,000	2,521,450	4,058,550	1,000,000	1,722,222	1,166,667	466,708
8	Sáng kiến Quan hệ đối tác chiến lược DFID-UNDP	5,000,000	1,769,725	3,230,275	2,000,000	1,220,000	-	-
9	Dự án giao thông nông thôn Giai đoạn II	25,625,000	24,172,061	1,452,939	1,500,000	-	-	-
10	Chương trình hỗ trợ phân tích & tư vấn về nghèo đói	5,266,000	4,184,628	1,081,372	500,000			-
11	Dự án giảm nghèo vùng núi phía Bắc	7,500,000	4,331,396	3,168,604	1,000,000	1,300,000	-	-
12	Dự án cải thiện sinh kế miền Trung	12,000,000	3,353,253	8,646,747	1,320,000	3,061,111	-	-
	Tổng số - Không thuộc hỗ trợ ngân sách	***113,727,000***	***57,502,521***	***56,224,479***	***14,220,000***	***15,635,579***	***4,854,656***	***466,708***
	TỔNG SỐ - CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	**204,977,000**	**111,634,881**	**93,342,119**	**38,720,000**	**21,685,579**	**10,904,656**	**666,708**
	B. CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỚI							
	Hỗ trợ ngân sách							
13	Chương trình hỗ trợ ngành giao thông - thực hiện	15,000,000	-	15,000,000	2,280,000	4,250,000	7,925,000	-
14	Chương trình 135 giai đoạn II	16,000,000	-	16,000,000	8,000,000	8,000,000		
	Không thuộc hỗ trợ ngân sách							
15	Nâng cao hiệu quả thị trường cho người nghèo (giai đoạn II - thực hiện)	2,000,000	-	2,000,000	400,000	500,000	400,000	400,000
16	Chương trình "Việt nam sau khi gia nhập WTO" - thực hiện	4,000,000	-	4,000,000	600,000	800,000	800,000	800,000
	Tổng số	**37,000,000**	**-**	**37,000,000**	**11,280,000**	**13,550,000**	**9,125,000**	**1,200,000**
	C. NGÂN QUỸ CHO CÁC KẾ HOẠCH TIỀM NĂNG					**14,764,421**	**29,970,344**	**48,133,292**
	TỔNG SỐ	**241,977,000**	**111,634,881**	**130,342,119**	**50,000,000**	**50,000,000**	**50,000,000**	**50,000,000**

Development Partnership Arrangement
Between
the Governments of the Socialist Republic of Vietnam
And
The United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland

1. This ten year Arrangement reaffirms the development partnership between the Government of the Socialist Republic of Vietnam (SRV), and the Government of the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (UK).

Shared Commitments

2. SRV and UK share a commitment to the following objectives:

   a) poverty reducing growth and achieving the Millennium Development Goals as translated into the Vietnam Development Goals;

   b) respecting human rights treaties to do with civil, political, economic, social and cultural rights, which both the UK and SRV have accepted, and any new obligations that both sides will enter into over the period of the arrangement; and

   c) strengthening financial management and accountability, and tackling corruption, to ensure that public funds are used for intended purposes, are properly accounted for, and provide value for money.

UK Commitments

3. UK has already provided substantial amounts of grant aid to the SRV. The UK, through the EC has also supported the "right deal" for Vietnam accession to WTO. UK will assist SRV to comply with its international trading commitments. From the 1st January 2005 the UK decided to provide debt relief to Vietnam through covering 10% of payments owed by SRV to IDA. We anticipate that the value of this debt relief will be in the region of US $100 million over the period 2005-2015, this will be provided in addition to the grant aid set out in paragraph 12.

4. UK intends to support the SRV's national development plan for growth and poverty reduction - the Social and Economic Development Plan (SEDP) – 2006-10.

5. UK is highly committed to maximising the effectiveness of development assistance and will support the SRV in ensuring that all aid to Vietnam is provided in the most efficient and effective way. All UK grant aid will be untied and will be provided wherever possible within a harmonized multi-donor framework. UK will support SRV leadership of the aid effectiveness agenda in taking forward the Hanoi Core Statement and the Vietnam Harmonization Action Plan.

6. Each UK assistance intervention will be for a purpose to be decided between the two Governments and while remaining subject to UK's internal management procedures will be aligned as far as possible with SRV procedures.

7. To work with other development partners, including international financial institutions, to improve alignment and harmonisation of development assistance and to limit the burden of conditionality, including in line with the UK's policy set out in "Rethinking Aid Conditionality".

SRV Commitments

8. SRV will implement the SEDP for sustaining growth and poverty reduction and achieving the Vietnam Development Goals.

9. SRV will exercise leadership in donor coordination, harmonization and alignment with the country's development strategies, programmes and systems in line with the Hanoi Core Statement and the Vietnam Harmonization Action Plan.

10. SRV will use donors' development assistance effectively in implementing the SEDP and improve transparency and good governance by strengthening public institutions, including public financial management systems, and preventing corruption in government and donors' programmes.

11. SRV will ensure effective dialogue with its domestic stakeholders and international partners and will share with these partners information, documents and records in areas related to its development and poverty reduction efforts.

Indicative levels of UK development assistance

12. Subject to adherence to the provisions of this Arrangement and the availability of resources to UK, over the period 2006-2010 UK anticipate providing £250 million in grant aid. UK expect to maintain the level of

grant aid at £50 million (m) for the UK financial years 2006/07 and 2007/08 and plan to provide at least £50 million for each of the three years thereafter. By June each year UK will give a three year rolling commitment. The specific arrangements for allocating and disbursing the development assistance will be decided on a programme by programme basis and will be subject to separate documentation. UK will channel the majority of these funds (around 70%) through poverty reduction budget support instruments in support of SRV's poverty reduction programmes. Indicative figures for the percentage of budget support 2006-2010 are provided in the Annex 2. The remaining resources will be available for complementary capacity and institution building assistance. UK will aim to disburse annual allocations for budget support within the first half of the SRV financial year.

Monitoring and Review

13. Existing mechanisms will be used to monitor this Arrangement wherever possible in order to minimize transaction costs. Progress towards poverty reduction and strengthened public financial management will be determined according to assessments by SRV and independent partners including donors and criteria set in budget support documentation. Commitment to respecting human rights will be monitored by UK via the Department for International Development (DFID), the British Embassy and other relevant monitoring bodies and mechanisms, such as those established by the European Union and the United Nations.

14. In the interests of mutual accountability, the commitments set out above (paragraphs 2-11) of SRV and the UK will form the basis for high-level partnership talks to be conducted annually, and for dialogue whenever appropriate or necessary, including emergency talks in the event of any crisis. Annual discussions will take place in June at which time SRV and UK will review progress against the commitments of both sides during the previous year and plan for the following calendar year. The two participants will also discuss UK financial commitment for the coming year during this review in order to improve the predictability of UK assistance and to align with SRV planning and budgeting processes. For 2006 UK financial commitments are as set out in existing UK plans and budgets for SRV, via DFID.

15. In 2010 UK and SRV will hold a substantial review of the implementation of this Arrangement. The review will be used to inform decisions on the level of budget support and technical assistance for the remaining years of the Arrangement. This will take into account SRV progress in

implementing the Socio-Economic Development Plan (2006-10) and reaching the Vietnam Development Goals, SRV plans for 2011-2015 and the UK policies current at that time.

16. UK will consider reducing or interrupting its development assistance only if:

    a) SRV significantly veers away from its agreed growth and poverty reduction objectives; or

    b) SRV significantly violates human rights treaties to which it is a signatory; or

    c) a significant breakdown occurs in the performance of SRV financial management and accountability systems, leading to the risk of funds being misused through weak administration or corruption.

17. If UK believes there has been a sign of breach of commitments by SRV, which may affect the level of trust in the aid relationship, UK will send to SRV a notice of their opinion on the issue. In the event that there is evidence of such a breach UK may take any of the following actions; delay all or part of a specific aid disbursement to SRV; change the way UK delivers aid to SRV; switch all or some of the aid away from government to other channels; reduce/stop aid to SRV.

18. The appropriate response will depend on: the seriousness of the specific situation and the circumstances that led to a breach of the partnership commitments. If the partnership described in this Arrangement begins to break down, UK will consider the scale, severity and trend of the change; and the impact for poor people and for longer term poverty reduction efforts, of stopping or continuing aid. The judgment will also take into account any special circumstances, such as evidence that the breach will be reversed, or that the government is making efforts to address the problem in question.

19. Where it is necessary to reduce or interrupt aid UK will allow for a period of assessment and discussion with SRV and may require coordination with other donors. Any planned disbursements will continue during the period of dialogue. UK will only reduce aid within the SRV financial year in exceptional circumstances.

Authorisation

20. The Ministry of Planning and Investment (MPI) and the Department for International Development (DFID) are authorised to represent their respective Governments in the issues related to the implementation of this Arrangement.

Duration

21. This Arrangement will come into operation upon the signature of the two governments and will remain valid for a period of ten years. The arrangement will be signed in duplicate in the English and Vietnamese languages. Both texts have equal validity. When there is a discrepancy in understanding the content of this Arrangement, the English version will be used for official interpretation.

22. The Arrangement can be terminated by three months' written notice by either government. It is accepted nonetheless that any decision of either government regarding suspension, termination or amendment of the Arrangement will first be subject to comprehensive discussion. Equally, modalities of resumption will be subject to thorough discussion.

23. Amendments to the content of this Arrangement shall be considered by the two participants upon written request by either Government.

The undersigned, on behalf of their respective Governments, have signed this Arrangement in two originals on 19th September, 2006.

On behalf of Socialist Republic of Vietnam Government

Vo Hong Phuc
Minister
Ministry of Planning and Investment

On behalf of the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland

Hilary Benn
Secretary of State for
International Development

Annex 1: DFID Vietnam Strategy

DFID Vietnam's main aim is to support the Government of Vietnam implement their strategy for economic growth and reducing poverty in order to meet the Vietnam Development Goals. Within this framework, we will focus on a number of areas where we believe we can add value to the development effort. The strategic objectives to guide our work are linked objectives which reflect the main themes in Vietnam's CPRGS and the SEDP, these include:

- To promote the efficient, effective and equitable use of public financial resources
- To strengthen the Government's efforts to achieve socially inclusive development and accountability to citizens
- To support economic and social transition
- To promote the effectiveness of the entire international development effort in Vietnam.

Throughout our programme, we support the implementation of the Vietnamese Government's development strategies, work in multi-donor initiatives whenever possible, and champion easier and more transparent ways of transferring resources from donors to the Government of Vietnam. Our focus will be on crosscutting issues and an in-depth involvement in education. We use a variety of instruments, including budget and sector support, strategic technical assistance facilities, projects, and small influencing funds.

Annex 2: INDICATIVE SPENDING FIGURES OF DFID IN VIETNAM PERIOD 2006-2010

		Allocation	Spent to Mar-06	Project Balance	Forecast			
					2006/7	2007/8	2008/9	2009/10
	A. APPROVED - PRBS							
1	PRSC 3,4,5	60,000,000	40,000,000	20,000,000	20,000,000	-	-	-
2	Education for All	21,000,000	4,000,000	17,000,000	4,500,000	6,050,000	6,050,000	200,000
3	Programme 135	10,250,000	10,132,360	117,640	-	-	-	-
	Sub Total - PRBS	***91,250,000***	***54,132,360***	***37,117,640***	***24,500,000***	***6,050,000***	***6,050,000***	***200,000***
	A. APPROVED - NON PRBS							
4	Primary Teachers for Development Project	8,256,000	4,548,003	3,707,997	1,000,000	500,000	-	-
5	Primary Education for Disadvantaged Children	26,000,000	7,774,648	18,225,352	2,600,000	3,877,756	1,187,989	-
6	Preventing HIV/AIDS in Vietnam Project	17,500,000	4,847,357	12,652,643	3,300,000	3,954,490	2,500,000	-
7	Public Financial Management Reform Project	6,580,000	2,521,450	4,058,550	1,000,000	1,722,222	1,166,667	466,708
8	UNDP Strategic Partnership Initiatives	5,000,000	1,769,725	3,230,275	2,000,000	1,220,000	-	-
9	Rural Transport Phase II	25,625,000	24,172,061	1,452,939	1,500,000	-	-	-
10	Poverty Analysis and Poverty Advice Programme	5,266,000	4,184,628	1,081,372	500,000			-
11	Northern Mountains Poverty Reduction Project	7,500,000	4,331,396	3,168,604	1,000,000	1,300,000	-	-
12	Central Region Livelihoods Improvement Project	12,000,000	3,353,253	8,646,747	1,320,000	3,061,111	-	-
	Sub Total - Non PRBS	***113,727,000***	***57,502,521***	***56,224,479***	***14,220,000***	***15,635,579***	***4,854,656***	***466,708***
	SUB TOTAL - APPROVED PROGRAMMES	**204,977,000**	**111,634,881**	**93,342,119**	**38,720,000**	**21,685,579**	**10,904,656**	**666,708**
	B. NEW PROGRAMMES							
	PRBS							
13	Transport Sector Support implementation	15,000,000	-	15,000,000	2,280,000	4,250,000	7,925,000	-
14	Programme 135 phase II	16,000,000	-	16,000,000	8,000,000	8,000,000		
	Non PRBS							
15	Making Markets Work Better for the Poor (phase II implementation)	2,000,000	-	2,000,000	400,000	500,000	400,000	400,000
16	Beyond WTO implementation	4,000,000	-	4,000,000	600,000	800,000	800,000	800,000
	Sub Total	**37,000,000**	-	**37,000,000**	**11,280,000**	**13,550,000**	**9,125,000**	**1,200,000**
	C. FUNDS FOR POTENTIAL PLANS					**14,764,421**	**29,970,344**	**48,133,292**
	GRAND TOTAL:	**241,977,000**	**111,634,881**	**130,342,119**	**50,000,000**	**50,000,000**	**50,000,000**	**50,000,000**